

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 04 /2020/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Nam, ngày 09 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C.....
	Ngày: 11/6/2020..

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 131 /TTr-STC ngày 21 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam (gọi tắt là tài sản).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (không bao gồm các tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan Đảng).

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (không bao gồm các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc cơ quan Đảng).

1940

1941

1942

1943

1944

1945

1946

1947

1948

1949

1950

1951

1952

1953

1954

1955

1956

1957

1958

1959

Điều 3. Các hình thức xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước

1. Giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 hoặc bán trực tiếp tài sản cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

2. Điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; bán, thanh lý tài sản quy định tại điểm b, c Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

3. Tiêu hủy tài sản quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ hoặc xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì hoặc bán trực tiếp tài sản cho tổ chức và cá nhân chủ trì

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao hoặc bán trực tiếp tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính đối với các tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; Xe ô tô, phương tiện vận tải khác (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định giao hoặc bán trực tiếp tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; bán, thanh lý tài sản

Thực hiện theo từng nội dung quy định về điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công quy định tại Điều 6 và Điều 10 của Quy định kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản hoặc quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy hoặc quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô và phương tiện vận tải khác (trừ xe mô tô, xe gắn máy) theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định tiêu hủy tài sản khác hoặc quyết định xử lý tài sản khác trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản khác thuộc phạm vi quản lý của các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

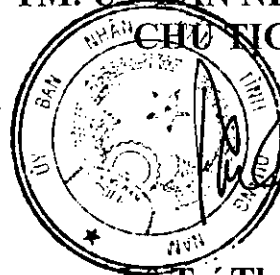
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2020./10

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh